

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành
phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ
ngày 06 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly
hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15
tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị G; ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh
Bình Định; chỗ ở: Số 15/123 B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, có
mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Minh C; ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh
Bình Định; chỗ ở: Số 15/123 B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, có
mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại
phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày: Bà và bị đơn ông Lê Minh C có đăng
ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định trên
cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm

2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông C thường xuyên say rượu, mắng chửi, ghen tuông vô cớ khiến cuộc sống gia đình rất nặng nề, ảnh hưởng đến con. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh C.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Minh C trình bày: Ông C đồng ý với lời trình bày của bà G về thời gian kết hôn và mâu thuẫn gia đình về cách sống, quan điểm sống. Bà G không quan tâm đến chồng, con. Chồng, con ốm bà G không chăm sóc. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay bà G đề nghị giải quyết ly hôn, ông C đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn, ông C có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên ông cũng đồng ý theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị G và ông Lê Minh C.

- Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc A, sinh ngày 12/9/2015 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Minh C hiện đang ở tại địa chỉ: Số 15/123 B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 30/01/2012 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2012, Quyền số: 02) trên cơ sở tự nguyện. Việc kết hôn giữa bà Lê Thị Giang và ông Lê Minh C tuân thủ đúng quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của bà G và ông C là hợp pháp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận từ năm 2022 cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến nay, hai bên đã sống ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt, bản thân bà G không còn tình cảm gì với ông C. Nay hạnh phúc vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà G xin ly hôn, ông C đồng ý là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung:

[4] Về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C có 01 con chung là Lê Ngọc A, sinh ngày 12/9/2015. Tại phiên tòa, ông C đề nghị được nuôi con, tuy nhiên ông C

cũng đề nghị HĐXX xem xét đến nguyện vọng của con ở với mẹ, ông cũng không có ý kiến gì. Bà G nhận nuôi cháu Ngọc A là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc A nên việc giao cháu Lê Ngọc A cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C tự thỏa thuận không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C tự thỏa thuận không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị G và ông Lê Minh C.

Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc A, sinh ngày 12/9/2015 cho bà Lê Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C tự thỏa thuận không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0005029 ngày 06 tháng 11 năm 2023, bà Lê Thị G đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị G và ông Lê Minh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (GCNKH số 02/2009);
- Chi cục THA dân sự quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Nhân